TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày 15-3-2019
V/v tranh chấp về bồi hoàn chi phí đào tạo.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Dũng.

Ông Đặng Công Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp về bồi hoàn chi phí đào tạo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; địa chỉ trụ sở tại: Đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là bà Nguyễn Phạm Minh H, bà Nguyễn Phạm

Thùy T và ông Nguyễn Ngọc C; cùng địa chỉ liên hệ: Đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (Giấy ủy quyền, ngày 31 tháng 10 năm 2018).

- *Bị đơn:*

1. Anh Phan Thanh K; địa chỉ cư trú theo nguyên đơn cung cấp: Australia (Úc); địa chỉ cư trú theo bị đơn khai: Australia (Úc); Email: .com.

2. Bà Phan Thị Thanh H; cư trú tại: Đường P, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam.

3. Ông Phan Văn T; cư trú tại: Đường Đ, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (Sau đây gọi tắt là Trung tâm), trình bày:

- Anh Phan Thanh K tham gia Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (Sau đây gọi tắt là Đề án) và được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (Sau đây gọi tắt là Thành phố) cử đi học Cử nhân, chuyên ngành Công nghệ sinh học tế bào tại trường Đại học La Trobe, đóng tại Melbourne, Victoria, Úc; thời gian học 03 năm, kể từ tháng 02/2009; với tổng kinh phí đào tạo là 1.781.772.179 đồng do Thành phố hỗ trợ cấp.

- Sau khi tốt nghiệp vào tháng 12 năm 2011, với kết quả học tập toàn khóa xếp loại xuất sắt, anh K được Thành phố cho gia hạn thời gian thực hiện nghĩa vụ làm việc cho Thành phố đến ngày 14-02-2017 để học sau đại học tại trường Đại học La Trobe, Úc bằng kinh phí tự túc, chuyên ngành Công nghệ sinh học và hóa sinh; cụ thể: chương trình Cử nhân danh dự 01 năm và chương trình tiến sĩ 04 năm.

- Đến thời hạn kết thúc các chương trình học nêu trên và được yêu cầu trở về trình diện, nhận phân công công tác thì ngày 10-3-2017 anh Phan Thanh K có đơn

xin ra khỏi đề án với lý do để tập trung cho việc nâng cao trình độ chuyên môn. Tại buổi làm việc ngày 17-3-2017, Trung tâm đã đề nghị gia đình động viên anh K trở về nhận công tác theo cam kết, tuy nhiên mẹ anh K là bà Phan Thị Thanh H bảo lưu nguyện vọng đề nghị Thành phố cho anh K được rút khỏi đề án và thống nhất mức bồi hoàn kinh phí đào tạo đã được Thành phố cấp khi tham gia đề án theo quy định là 1.781.772.179 đồng và số tiền bồi hoàn này sẽ do anh Phan Thanh K, bà ông Phan Văn T và bà Phan Thị Thanh H cùng liên đới bồi hoàn cho Thành phố.

- Việc anh K có đơn xin ra khỏi đề án khi chưa thực hiện cam kết làm việc cho Thành phố là vi phạm quy định tại Hợp đồng số 10/2008/HĐDA-NN-LQĐ ngày 14-5-2008 và các Phụ lục hợp đồng kèm theo, nên Thành phố đã ban hành quyết định chấm dứt việc tham gia Đề án và bồi hoàn kinh phí đối với anh K theo quy định. Cụ thể, anh K liên đới cùng với cha mẹ là ông Phan Văn T và bà Phan Thị Thanh H có nghĩa vụ bồi hoàn cho Thành phố 100% kinh phí đào tạo được cấp kể từ khi tham gia Đề án với tổng số tiền 1.781.772.179 đồng trước ngày 20-7-2017.

- Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ do gặp khó khăn về kinh tế nên anh K, bà H và ông T mới bồi hoàn được tổng số tiền 731.773.000 đồng (tính đến ngày 25-02-2019).

- Do đó, để đảm bảo Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được thực hiện nghiêm túc và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, Trung tâm yêu cầu anh K, bà H và ông T phải tiếp tục liên đới bồi hoàn đầy đủ chi phí đào tạo còn lại cho Trung tâm với số tiền 1.049.999.179 đồng và tiền lãi bắt đầu tính từ ngày 20-7-2017 theo mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định là 1%/năm, đối với khoản tiền chậm bồi hoàn.

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày xác định tiền lãi tính đến ngày 15-3-2019 phía bị đơn chưa thanh toán là 22.213.895 đồng và

yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ chi phí đào tạo còn lại là 1.049.999.179 đồng và tiền lãi nói trên.

Bị đơn anh Phan Thanh K, bà Phan Thị Thanh H và ông Phan Văn T, thống nhất trình bày:

- Bị đơn thống nhất với toàn bộ lời trình bày của phía nguyên đơn về việc anh Phan Thanh K tham gia Đề án và việc ký kết hợp đồng, cũng như các phụ lục hợp đồng để nhận hỗ trợ kinh phí đào tạo đi du học nhưng sau khi tốt nghiệp đã không nhận công việc tại Thành phố theo cam kết. Nay bị đơn xác định có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ chi phí đào tạo là 1.781.772.179 đồng và tiền lãi cho Trung tâm theo yêu cầu khởi kiện; đã thanh toán được 731.773.000 đồng, còn tiếp tục phải thanh toán 1.049.999.179 đồng và tiền lãi bắt đầu tính từ ngày 20-7-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định là 1%/năm, đối với khoản tiền chậm bồi hoàn là 22.213.895 đồng.

- Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên đề nghị được thanh toán chậm theo lộ trình mỗi tháng trả 50.000.000 đồng cho đến khi hết toàn bộ tiền nợ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi hoàn chi phí đào tạo của Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đối với anh Phan Thanh K, ông Phan Văn T và bà Phan Thị Thanh H.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Phan Thanh K là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại Australia (Úc); bị đơn bà Phan Thị Thanh H; có địa chỉ cư trú tại: Đường P, phường S, thành phố H, tỉnh Quảng Nam và bị đơn ông Phan Văn T; có địa chỉ cư trú tại: Đường Đ, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Theo Hợp đồng Thực hiện dự án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước dành cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, số 10/2008/HĐDA-NN-LQĐ ngày 14-5-2008 ký tại Phòng Công chứng số 1 thành phố Đà Nẵng giữa Thành phố với anh Phan Thanh K, ông Phan Văn T và bà Phan Thị Thanh H thì hai bên đã lựa chọn Tòa án giải quyết tranh chấp là Tòa án nơi hợp đồng được ký kết, nên vụ án tranh chấp về bồi hoàn chi phí đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 37, Điều 39, Điều 464, Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Phan Thanh K và bà Phan Thị Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh K và bà H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, anh Phan Thanh K tự nguyện đăng ký tham gia dự án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước dành cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định cử đi học đại học tại Trường Đại học La Trobe, đóng tại Melbourne, Victoria, Úc. Trên cơ sở Quyết định cử đi học của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Thành phố đã ký Hợp đồng với anh Phan Thanh K và ông Phan Văn T, bà Phan Thị Thanh H (là cha mẹ đẻ của anh K) để Trung tâm cấp hỗ trợ 100% chi phí đào tạo cho anh K đi học và anh K có trách nhiệm sau khi tốt nghiệp đại học về Thành phố để nhận công tác và phục vụ cho thành phố Đà Nẵng trong thời

gian ít nhất là bảy năm; trường hợp vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng thì có nghĩa vụ cùng với gia đình, chịu trách nhiệm bồi thường gấp năm lần toàn bộ chi phí đào tạo.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện về bồi hoàn chi phí đào tạo của Trung tâm đối với anh Phan Thanh K, ông Phan Văn T và bà Phan Thị Thanh H thì thấy, sau khi tốt nghiệp và đến thời hạn phải về nhận công tác, anh K không trở về nhận quyết định bố trí công tác để thực hiện nghĩa vụ làm việc cho Thành phố và xin ra khỏi đề án, cũng như chấp nhận bồi hoàn kinh phí đào tạo cho Thành phố. Do vậy, ngày 20-4-2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định số: 2168/QĐ-UBND Về việc đồng ý để học viên Phan Thanh K rút khỏi đề án và bồi hoàn kinh phí đào tạo. Việc anh K không về nhận công tác và phục vụ cho thành phố Đà Nẵng là vi phạm nghĩa vụ tại hợp đồng đã cam kết, theo quy định tại Điều 274 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tổng số tiền từ ngân sách Nhà nước Trung tâm đã chi cho anh K đi học đại học tại Trường Đại học La Trobe là 1.781.772.179 đồng; trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn xác định có nghĩa vụ bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo và tiền lãi theo lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định là 1%/năm tính từ ngày 20-7-2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ hoàn trả tiền cho Trung tâm. Tính đến ngày 26-02-2019 anh K, bà H và ông T đã nộp tiền bồi hoàn một phần chi phí đào tạo cho Trung tâm với tổng số tiền là 731.773.000 đồng; riêng tiền lãi tính đến ngày 15-3-2019 là 22.213.895 đồng chưa thanh toán, nên cần buộc anh K, bà H và ông T phải thanh toán toàn bộ số tiền nói trên cho Trung tâm để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 280, Điều 288 của Bộ luật dân sự; Nghị định số: 143/2013/NĐ-CP ngày 24-10-2013 của Chính phủ Quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo; Điều 4 của Hợp đồng số 10/2008/HĐDA-NN-LQĐ ngày 14-5-2008 về Thực hiện dự án hỗ trợ đào tạo bậc đại học tại các cơ sở giáo dục trong nước và ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước dành cho học sinh các trường

trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, ký giữa Thành phố với anh K, bà H và ông T.

[5] Xét yêu cầu được thanh toán chậm theo phương thức của bị đơn là không được Trung tâm đồng ý và không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm anh Phan Thanh K, ông Phan Văn T và bà Phan Thị Thanh H phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 464 và Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 288, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số: 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về bồi hoàn chi phí đào tạo của Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đối với anh Phan Thanh K, ông Phan Văn T và bà Phan Thị Thanh H.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Phan Thanh K, bà ông Phan Văn T và bà Phan Thị Thanh H phải thanh toán cho Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao số tiền 1.072.213.074 đồng (Một tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, hai trăm mười ba ngàn, không trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó tiền chi phí đào tạo là 1.049.999.179 đồng và tiền lãi là 22.213.895 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Phan Thanh K, bà ông Phan Văn T và bà Phan Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 44.166.392 đồng (Bốn mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn, ba trăm chín mươi hai đồng).

3. Nguyên đơn Trung tâm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và bị đơn ông Phan Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn bà Phan Thị Thanh H không mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; bị đơn anh Phan Thanh K không mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Hà Nam